

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT  
ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LÊ CHÂN

Căn cứ thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ công văn số 2941/SGDĐT-KTKĐ ngày 24 tháng 9 năm 2024 V/v hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025; Căn cứ tình hình thực tế:

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thực hiện công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025.

*(Kèm nội dung và các phụ lục công khai)*

**Điều 2.** Các Ông (Bà) Tổ văn phòng và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT; (để báo cáo);
- Website  
thptlechan.haiphong.edu.vn;
- Niêm yết;
- Lưu: VT;HS.



TS. Nguyễn Kim Hoàng

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG  
TRƯỜNG THPT LÊ CHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**NỘI DUNG CÔNG KHAI**  
**TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG THPT LÊ CHÂN**  
**NĂM HỌC 2024 – 2025**

(Kèm theo Quyết định số ~~104~~ QĐ-THPTLC ngày 26 tháng 9 năm 2024  
của Hiệu trưởng trường THPT Lê Chân)

**I. THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG THPT LÊ CHÂN**

(Điều 4 TT09. Thông tin chung về cơ sở giáo dục)

1. **Tên cơ sở giáo dục:** Trường THPT Lê Chân

2. **Địa chỉ.**

- Trụ sở chính: Khu 5, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng;

- Số điện thoại: 02253.272519

- Địa chỉ thư điện tử: [thpt-lechan@haiphong.edu.vn](mailto:thpt-lechan@haiphong.edu.vn)

- Cổng thông tin điện tử: <https://thptlechan.haiphong.edu.vn>

3. **Loại hình: Công lập.**

4. **Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường THPT Lê Chân**

a. **Tầm nhìn:**

Xây dựng nhà trường trở thành một ngôi trường lành mạnh, có kỷ cương, nề nếp, chất lượng giáo dục cao, học sinh phát huy hết tiềm năng trở thành người thành đạt trong tương lai.

b. **Sứ mệnh:**

Là nơi đào tạo những học sinh có phẩm chất đạo đức tốt, trong sáng; có kiến thức sâu, rộng; có năng lực thích ứng, vận dụng cao: “ Tâm sáng – Trí rộng – Thực hành cao”.

c. **Phương châm hành động:** Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường.

d. **Mục tiêu:** Nâng cao chất lượng dạy học và các hoạt động trong nhà trường, phù hợp với xu thế phát triển chung của thành phố và đất nước.

5. **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường THPT Lê Chân**

Trường THPT Lê Chân tiền thân là Trường THPT bán công Lê Chân được thành lập từ tháng 7 năm 2001 theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 12/7/2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, được vinh dự mang tên Nữ tướng Lê Chân – người khai thiên lập địa ra vùng đất An Biên xưa và là thành phố Hải Phòng ngày nay, đặt tại địa chỉ khu 5, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; đến năm 2008 theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 30/10/2008 về việc chuyển đổi loại hình từ trường bán công sang trường công lập đối với một số trường THPT, trường được chuyển đổi từ Trường THPT bán công Lê Chân thành trường THPT Lê Chân. Học sinh của nhà trường chủ yếu là con em nhân dân các phường



An Biên, An Dương, Vĩnh Niệm, Niệm Nghĩa, Nghĩa Xá, Kênh Dương, Dư Hàng Kênh, Trần Nguyên Hãn, Hồ Nam, Trại Cau, Dư Hàng, Hàng Kênh thuộc địa bàn quận Lê Chân, bên cạnh đó có một số là con em nhân dân thuộc các quận Ngô Quyền, Hải An, Dương Kinh, Kiến An, Hồng Bàng...

Trường nằm trên địa bàn quận Lê Chân, một vị trí đắc địa nhất của trung tâm thành phố, xung quanh là các khu đô thị cao cấp như Waterfront City, Làng Việt Kiều quốc tế, Việt Phát South City, Vinhomes Cầu Rào 2, Hoàng Huy, tổ hợp các khách sạn lớn của Nhật Bản, Trung tâm thương mại lớn nhất miền Bắc Aeon Mall... nên có mặt bằng dân trí cao, học sinh có điều kiện, được gia đình quan tâm và tiếp cận với văn minh của cuộc sống hiện đại, nhưng cũng có nhiều thách thức đặt ra với nhà trường.

Nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Bức trướng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giấy khen của các cấp, Công đoàn ngành, Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục thành phố và địa phương, được học sinh và phụ huynh học sinh tin cậy.

#### **6. Thông tin người đại diện pháp luật của trường THPT Lê Chân.**

- Họ và tên: Nguyễn Kim Hoảng
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Nơi làm việc: Trường THPT Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0916639688
- Địa chỉ thư điện tử: [nguyenkimhoang@haiphong.edu.vn](mailto:nguyenkimhoang@haiphong.edu.vn)

#### **7. Tổ chức bộ máy của trường THPT Lê Chân.**

##### **a) Quyết định thành lập:**

- Ngày 09 tháng 09 năm 1998 Quyết định số 2191/ CV\_UB của UBND Thành phố Hải Phòng ký v/v mở 2 lớp đề thi điểm thực hiện đề án “Dạy nghề- Dạy văn hóa cho học sinh phổ thông trung học tại Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp dạy nghề III theo hình thức bán công”

- Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 12/7/2001 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thành lập Trường THPT bán công Lê Chân thuộc Sở giáo dục và đào tạo Hải Phòng;

- Quyết định 1456/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đổi tên một số trường trung học phổ thông bán công thuộc thành phố Hải Phòng;

- Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 30/10/2008 về việc chuyển đổi loại hình từ trường bán công sang trường công lập đối với một số trường THPT, trường được chuyển đổi từ Trường THPT bán công Lê Chân thành trường THPT Lê Chân đến nay.

##### **b) Quyết định công nhận Hội đồng trường:**

Quyết định số 481/QĐ-SGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc công nhận Hội đồng trường Trường THPT Lê Chân gồm các Ông(Bà) có tên sau:

ỤC V  
RƯỚC  
IGHOC P  
LÊ C  
PHO

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ - ĐƠN VỊ
1	Ông Nguyễn Kim Hoàng	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng
2	Bà Phạm Thị Lan Anh	Phó chủ tịch UBND Phường Vĩnh Niệm; Đại diện chính quyền địa phương
3	Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Chủ tịch Công đoàn Trường
4	Bà Bùi Thị Ngân	Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM
5	Ông Nguyễn Đức Tới	Tổ trưởng tổ Tin-CN-TD-GDQP-AM-MT
6	Ông Hoàng Kim Bình	Trưởng ban đại diện CMHS Nhà trường
7	Em Nguyễn Hà My	Học sinh lớp 10C7; Ủy viên BCH Đoàn trường

**c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:**

- Đ/c Nguyễn Kim Hoàng – Hiệu trưởng: Quyết định số 1345/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2021 Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường THPT Lê Chân;

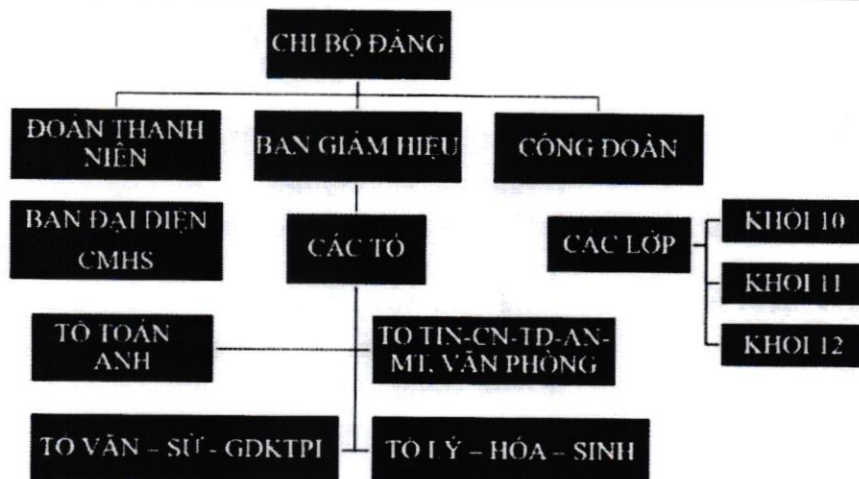
- Quyết định bổ nhiệm các Phó hiệu trưởng:

+ Đ/c Doãn Hoàng Trung: Quyết định số 884/QĐ-SGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc điều động và bổ nhiệm phó hiệu Trường THPT Lê Chân;

+ Đ/c Nguyễn Thị Mai Hương: Quyết định số 109/QĐ-SGDĐT-TCCB ngày 18 tháng 2 năm 2020 về việc bổ nhiệm phó hiệu Trường THPT Lê Chân.

**d) Sơ đồ tổ chức:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Email	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Kim Hoàng	Hiệu trưởng	0916639688	Nguyenkimhoang@haiphong.edu.vn	Hiệu trưởng
2	Nguyễn Thị Mai Hương	Phó hiệu trưởng	0963253888	nguyenmaihuonghp71@gmail.com	Phó hiệu trưởng
3	Doãn Hoàng Trung	Phó hiệu trưởng	0989558486	Doanhoangtrung@haiphong.edu.vn	Phó hiệu trưởng



### 8. Các văn bản khác của trường THPT Lê Chân.

- a) Chiến lược phát triển (Phụ lục 1)
- b) Quy chế dân chủ (Phụ lục 2)
- c) Các quy chế làm việc (Phụ lục 3)
- d) Quy chế chi tiêu nội bộ (Phụ lục 4)

### II. CÔNG KHAI VỀ THU, CHI TÀI CHÍNH

(Thực hiện công khai theo Điều 5 Thông tư 09) (Phụ lục 5)

### III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(Điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông)

#### 1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Kết quả bồi dưỡng hàng năm		Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Số lượng	Tỷ lệ	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số GV, CBQL và NV</b>	74	1	25	44		4			100%				
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b> Trong đó số giáo viên dạy môn:	64		24	40					100%				
1	Toán	13		5	8				13	100%				
2	Vật lý	5		2	3				5	100%				
3	Hóa học	6		3	3				6	100%				
4	Sinh học	2		1	1				2	100%				
5	Tin học	3		2	1				3	100%				
6	Ngữ văn	11		5	6				11	100%				
7	Lịch sử	3		1	2				3	100%				
8	Địa lý	3			3				3	100%				
9	GDKT&PL	3		2	1				3	100%				
10	NN	1			1				1	100%				
11	CN	1			1				1	100%				
12	GDTC	4			4				4	100%				
13	GDQP&AN									100%				
14	Tiếng Anh	8		3	5				8	100%				
15	Mỹ thuật	1			1				1	100%				

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Kết quả bồi dưỡng hàng năm		Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Số lượng	Tỷ lệ	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số GV, CBQL và NV</b>	74	1	25	44		4			100%				
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	13	1	1										
1	Hiệu trưởng	1	1					1	100%					
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1			2	100%					
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>						4							
1	Văn thư	1			1									
2	Kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế													
5	Thư viện													
6	Thiết bị	1			1									
7	Quản trị													
8	Bảo vệ	2					2							
9	Lao công	2					2							

## 2. Thông tin về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân/đối sánh với yêu cầu tối thiểu
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	32	
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	26	Đạt yêu cầu
2	Phòng học bán kiên cố	6	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	4	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân/đôi sánh với yêu cầu tối thiểu
7	Bình quân lớp/phòng học	37/32	Đạt yêu cầu
8	Bình quân học sinh/lớp	45	Đạt yêu cầu
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	20.811,8	12,5 m <sup>2</sup> /1 học sinh (Đạt yêu cầu)
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	5000	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	54	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	54	
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	20	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )		
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thông (m <sup>2</sup> )	25	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	3	
1.1	Khối lớp 10	1	Đạt yêu cầu
1.2	Khối lớp 11	1	Đạt yêu cầu
1.3	Khối lớp 12	1	Đạt yêu cầu
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	0	
2.2	Khối lớp 11	0	
2.3	Khối lớp 12	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	
4	Xưởng trường	0	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	67	Số học sinh/bộ 25/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị dùng chung khác</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	32	
2	Cát xét	5	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	

HỌC V  
 RƯỜI  
 HỌC PH  
 B CH  
 HỒ H

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân/đối sánh với yêu cầu tối thiểu
5	Thiết bị khác	50	
6	....		

X	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	32	1
2	Cát xét	5	Đạt yêu cầu
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	Đạt yêu cầu
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	Đạt yêu cầu
5	Thiết bị khác...	50	Đạt yêu cầu

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XI	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XII	Khu nội trú	0	0	0

XIII	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		
2	Chưa đạt chuẩn vệ					

	Nội dung	Có	Không
XIV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XV	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Điện lưới, trạm biến áp riêng	
XVI	Kết nối internet	x	
XVII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XVIII	Tường rào xây		x

XIX. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong trường THPT Lê Chân từ năm học 2024-2025 (phụ lục 6)

4 Đ  
VG  
Ổ TH  
ÂN  
TÀI P



**3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:**

Nhà trường đang hoàn thiện, xây dựng hồ sơ để tiến tới đánh giá ngoài dự kiến tháng 9/2025 đạt kiểm định mức độ 2 và trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1.

*(Phụ lục 7. Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1 và kiểm định mức độ 2 và Phụ lục 8. Đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia)*

**IV. PHẦN 4. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC  
PHỔ THÔNG**

*(Điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông)*

**1. Thông tin về kế hoạch giáo dục của năm học:**

**a. Kế hoạch tuyển sinh 10** *(Phụ lục 9)*

**b. Kế hoạch giáo dục nhà trường** *(Phụ lục 10)*

**2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023 – 2024** *(Phụ lục 11)*

**DANH SÁCH CÁC PHỤ LỤC**

- Phụ lục 1.** Chiến lược phát triển
- Phụ lục 2.** Quy chế dân chủ
- Phụ lục 3.** Quy chế làm việc
- Phụ lục 4.** Công khai về thu chi tài chính
- Phụ lục 5.** Quy chế chi tiêu nội bộ
- Phụ lục 6.** Danh mục sách giáo khoa
- Phụ lục 7.** Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1 và kiểm định mức độ 2
- Phụ lục 8.** Đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia
- Phụ lục 9.** Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10
- Phụ lục 10.** Kế hoạch giáo dục Nhà trường
- Phụ lục 11.** Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023 – 2024